

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 191/2024/HS-PT
Ngày 14 tháng 3 năm 2024

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- **Thành phần H đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền;
Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm
Bà Vũ Thị Thu Hà

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Nhật Phong, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:**
Bà Lê Thị Lý, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Lê Minh H và bị cáo Dương Đức T. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 591/2023/HS-ST ngày 13/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Minh H, sinh năm 2000; nơi ĐKKHTT và nơi ở: thôn AK, xã PT, huyện PX, Thành phố H; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 sinh năm 1978 và bà Phạm Thị Ng sinh năm 1980; có vợ là Nguyễn Thu H1 sinh năm 2000 và 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 17/8/2022 tại Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố H (có mặt).

2. Dương Đức T, sinh năm 1998; nơi ĐKKHTT và nơi ở: thôn Tr, xã VT, huyện PX, Thành phố H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H2 sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị H1 sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh H (theo yêu cầu của Tòa án): Ông Nguyễn Đình T2, Luật sư của Công ty Luật TNHH NC thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 05 bị cáo, 06 bị hại và 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị và không có liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 20/4/2022, Dương Văn H3 đi ăn cưới nhà anh chị ST (ở cùng thôn Tr, xã VT, huyện PX, Thành phố H) thì xảy ra mâu thuẫn xô xát với Phạm Văn T3. Thấy hai người xô xát đánh nhau nên ông Phạm Văn K can ngăn thì bị H3 chửi và dùng điện thoại di động đập vào vùng mặt ông K. Do được người dân can ngăn nên tất cả giải tán. T3 đi nhờ xe ô tô của anh Phạm Công D (sinh năm 1999, là hàng xóm của T3) để về nhà. Còn H3 đi bộ về nhà nhưng do vẫn còn bức tức nên H3 gọi hai con trai là Dương Khắc T4 và Dương Đức T cùng Dương Văn M quay lại đám cưới để đánh nhau với T3 và ông K. Khi H3 cùng T4, T5 và M đến nơi thì thấy ông K đang lấy xe máy để đi về nên cả bốn người cùng lao vào dùng tay chân đấm, đá nhiều cái vào người ông K. Thấy vậy, chị Phạm Hồng Nh (sinh năm 2003, là con gái ông K) vào can ngăn thì bị H3 đấm 01 nhát vào gáy. Sau đó do được người dân can ngăn nên tất cả ra về.

Khi về nhà, chị Nh gọi điện thoại cho Phạm Văn T3 (là người đang chung sống như vợ chồng với chị Nh nhưng chưa đăng ký kết hôn) và nói: “Anh ơi, em và bố bị đánh, anh vào chở em về”. Lúc này, T3 vừa về đến nhà liền gọi điện thoại cho Phạm Công D quay lại đón T3 để đi đến nhà ông K. Đồng thời, T3 gọi điện thoại cho bạn là Phạm TA và nói với TA: “Có đánh nhau trong này, bạn vào đây với tôi một tí”. TA hỏi lại T3: “Ở đâu?” thì T3 nói: “Ở đê VT”. Lúc này, TA đang ở nhà riêng cùng với bạn là Lê Minh H nên đã rủ H đi cùng. Khi đi, H điều khiển xe máy hiệu Honda Lead màu đỏ, biển kiểm soát 29Y7-455.22 (xe của H) chở TA ngồi sau mang theo 01 bao tải bên trong có 02 con dao (mỗi con dài khoảng 70cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, nhọn vát phần đầu dài khoảng 30cm, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 40cm, đường kính chuôi dao dài khoảng 03cm, phần rộng nhất của lưỡi dao khoảng 03cm).

Khi H và TA đi đến nhà ông K thì gặp T3 và D. Tại đây, T3 hỏi ông K thì được biết ông K và chị Nh bị nhóm của H3 đánh. Lúc này, D đi ra ngoài cửa nói chuyện với chị Nh, còn T3 ngồi trong nhà nói với TA và H: “Đi lên nhà chúng nó nói chuyện”. Nói xong, T3 đi trước, theo ngay sau là TA cầm theo 01 bao tải đựng 02 con dao, H đi sau cùng; còn D không đi theo mà tiếp tục nói chuyện với chị Nh. Cùng lúc này có Nguyễn Thành L điều khiển xe máy hiệu Honda Airblade màu đen, biển kiểm soát 29Y7-553.53 chở Lê Minh Ch đều là bạn của T3 đang trên đường đi mua giày ở xã Phú Yên, huyện PX, Thành phố H. Khi L và Ch đi qua đường đê VT thì gặp chị Nh đang đứng cùng D nên dừng lại. L hỏi chị Nh: “Sao lại khóc”; chị Nh trả lời: “Em bị đánh”; L hỏi: “Thế T3 đâu” thì chị Nh chỉ về hướng nhà H3 và nói: “Đang trên kia”. Ch xuống xe tiếp tục đứng nói chuyện với Nh và D, còn L một

mình đi xe máy đuổi theo T3.

Nhóm T3, TA và H đi đến đoạn đường cách đầu dốc xuống nhà H3 khoảng 10m, T3 thấy 01 chiếc xẻng dài khoảng 1,6m, cán xẻng bằng gỗ, lưỡi xẻng hơi cong diện (20x25)cm để ở trước cửa 01 ngôi nhà đang xây dựng ven đường nên cầm mang theo. Khi T3 và TA đi đến đầu dốc vào nhà H3 thì L đuổi kịp T3. Do sợ đánh nhau nên H đứng phía sau, cách T3 khoảng 05m. Lúc này, ông Phạm Văn N (sinh năm 1971) và anh Phạm Văn Ch (sinh năm 1984) cùng trú tại thôn Tr, xã VT, huyện PX, Thành phố H (là anh, em ruột của ông K) từ đám cưới về, thấy T3 đang đứng ở đầu dốc nhà H3 thì đến khuyên cả nhóm đi về nhưng T3 không nghe mà hướng về nhà H3 và chửi: “ĐM thằng M rách đầu”. Nghe T5 chửi, H3 cùng M, T4 và T5 từ trong nhà đi ra cổng, mỗi người nhặt 01 gậy gỗ (là củi nhóm bếp để phía sau cổng nhà H3 dài khoảng 60cm đến 70cm). Hai bên đứng đối diện, chửi bới qua lại với nhau thì H3 cùng M, T4 và T5 lao ra phía đầu dốc, dùng gậy gỗ đánh nhau với nhóm của T3. Thấy vậy, TA lấy từ bao tải ra 01 con dao cầm ở tay và đưa bao tải bên trong vẫn còn 01 con dao cho L, do không muốn đánh nhau nên L vứt bao tải xuống rệ cỏ ven đường. Nghe thấy T5 chửi nhau, Nh nhờ D và Ch đi lên chỗ T3 để can ngăn không cho T3 đánh nhau. Lúc này, nhóm của H3 và nhóm của T3 đã xông vào đánh nhau, cụ thể:

- Khi thấy anh Ch và ông N đang đứng gần chỗ T3, nghĩ là anh Ch và ông N định đánh nhau với nhóm mình nên T5 lao đến cầm gậy gỗ vụt vào người anh Ch và ông N. Khi được mọi người can ngăn thì T5 không đánh nữa nên anh Ch và ông N đi về.

- H3 dùng gậy gỗ đánh nhau với T3 thì bị T3 dùng xẻng vụt vào người làm H3 ngã ra dốc lồi vào nhà H3. Thấy vậy, T4 dùng gậy gỗ vụt T3 thì bị T3 dùng xẻng vụt 01 cái vào đầu làm T4 ngã xuống đất. Tiếp đó, M dùng gậy gỗ vụt T3 thì bị T3 dùng xẻng vụt vào đầu làm M choáng ngã lăn xuống rệ sông. Cùng lúc này, TA cầm dao đánh nhau với T4 thì bị T4 quật ngã xuống đường và ngồi đè lên người, giằng dao trên tay TA. T3 quay lại thấy TA đang bị T4 khống chế nên chạy đến dùng xẻng vụt vào đầu T4 làm T4 bị choáng. TA vùng đứng dậy dùng dao chém 01 nhát vào tay phải của T4 làm T4 bị thương tích.

- Trong khi T3 và TA đang đánh nhau với T4, M và T5 thì anh Ch đi lên đến đầu dốc lồi đi xuống nhà H3 thì bị H3 chạy đến dùng gậy vụt 02 cái vào đầu làm anh Ch choáng ngã xuống đất. Thấy vậy, L chạy đến đỡ đỡ anh Ch dậy thì cũng bị H3 dùng gậy gỗ vụt 01 cái vào gáy và một cái vào người. Do bức tức vì bị H3 đánh nên L đã chạy đến lấy con dao trong bao tải mà L vứt ở rệ cỏ ven đường lúc trước, quay lại cầm dao chém vào tay phải của H3 02 nhát và đâm 01 nhát vào mạn sườn phải của H3 làm H3 ngã nằm xuống đất. L thấy H3 ngã nên không đánh nhau với H3 nữa và vứt dao xuống sông. D và H không tham gia đánh nhau, khi thấy anh Ch bị đánh ngã xuống đất thì đã đến dìu anh Ch đi về. L quay lại chỗ anh Ch, thấy D và H đang dìu anh Ch đi về nên L đi về cùng. Khi có người hô: “Công an đến” thì hai bên giải tán; TA vứt dao xuống sông; T3 vụt xẻng ở khu vực hiện trường và bỏ trốn. Sau đó, H3, M và T4 được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện huyện PX

rồi được chuyển về Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp điều trị. M điều trị từ ngày 20/4/2022 đến ngày 22/4/2022; H3 điều trị từ ngày 20/4/2022 đến ngày 29/4/2022; T4 điều trị từ ngày 20/4/2022 đến ngày 12/5/2023. Ngày 21/4/2022, anh Lê Minh Ch đến Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp khám nhưng không điều trị mà bỏ về.

Sau khi xảy ra sự việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PX đã T5 hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng và trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích của Dương Văn H3, Dương Văn M, Dương Khắc T4 và Lê Minh Ch. Kết quả như sau:

*) Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 1107/GĐ-TTPY ngày 17/8/2022, Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội kết luận đối với thương tích của Dương Khắc T4 như sau:

“+ Vết thương trán đỉnh phải, dài khoảng 06cm, mép sắc gọn, lộ ổ xương sọ vỡ.

+ Vết thương lóc da mặt sau cánh tay phải, dài khoảng 20cm, mép sắc gọn, đứt cơ tam đầu. Mất động tác duỗi khuỷu. Vận động duỗi cổ ngón tay được. Tê bì dọc cánh - cẳng tay phải, mạch quay rõ.

+ Chụp cắt lớp vi tính sọ não ngày 21/4/2022: Hình ảnh ổ đọng dập nhu mô não vùng đỉnh - trán phải, xuất huyết dưới màng cứng vùng đỉnh - thái dương phải giai đoạn bán cấp. Đường vỡ xương đỉnh - trán phải lan xuống xoang trán và ổ mắt cùng bên. Tụ khí nội sọ vùng đỉnh - thái dương phải. Tụ dịch đa xoang.

VI. Kết luận tại thời điểm giám định:

- 1. Sẹo vết thương, vết dẫn lưu mặt sau cánh tay phải: 04%.*
 - 2. Các sẹo vết thương, vết mổ, sẹo dẫn lưu vùng đầu sọ cánh chậu phải: 05%.*
 - 3. Khuyết xương sọ đáy cứng: 31%.*
 - 4. Ổ tổn thương nhu mô não, hiện còn hình ảnh ổ giảm tỷ trọng trên phim cắt lớp vi tính sọ não ngày 01/7/2022 (sau mổ): 21%.*
 - 5. Vỡ xương ổ mắt phải: 07%.*
 - 6. Máu tụ ngoài màng cứng - thái dương - đỉnh phải đã phẫu lấy máu tụ: 05%.*
 - 7. Xuất huyết dưới nhện: 08%.*
 - 8. Vỡ cánh lớn xương bướm: 16%.*
 - 9. Gãy cung tiếp xương gò má trái: 08%.*
 - 10. Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng và biến chứng của các tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định ra viện.*
 - 11. Cơ chế hình thành thương tích: Do vật có cạnh tương đối sắc gây nên.*
- Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 69% (Sáu mươi chín phần trăm). Tính theo phương pháp cộng lùi”.*

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định bổ sung thương tích của Dương Khắc T4 nhưng T4 đã từ chối giám định bổ sung.

*) Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 606/KLTTCT-TTPY ngày 10/5/2023, Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội kết luận đối với thương tích của Dương Văn H3 như sau:

“+ Chụp Xquang xương cẳng tay phải thẳng, nghiêng ngày 20/4/2022: Hiện tại không thấy hình ảnh gãy xương, trật khớp trên phim.

+ Chụp Xquang ngực thẳng ngày 20/4/2022: Hình ảnh giảm thể tích trường phổi phải, vùng đáy phổi có đám mờ không đồng nhất. Hình ảnh tăng sáng vị trí góc sườn hoành và cạnh bóng tim phải. Theo dõi tràn khí. Hình ảnh gãy cung bên xương sườn VIII, kèm tụ khí dưới da xung quanh vết gãy.

+ Chụp CT.Scanner lồng ngực ngày 20/4/2022: Hình ảnh xếp một phần thùy giữa phổi phải, hạn chế đánh giá nhu mô phổi xếp. Nhu mô phổi còn lại có hình ảnh đông đặc kèm kính mờ. Hình ảnh tràn khí và ít dịch màng phổi phải. Gãy xương sườn VIII bên phải, tràn khí dưới da xung quanh chỗ gãy.

+ Siêu âm màng phổi ngày 28/4/2023: Màng phổi phải có dịch dày khoảng 11mm.

IV. Kết luận:

1. Các kết quả chính:

1.1. Sẹo vết thương, vết mổ Kng liên sườn VIII đường nách giữa phải: 02%.

1.2. Sẹo dẫn lưu Kng liên sườn IV đường nách giữa phải: 01%.

1.3. Sẹo vết thương mặt trước 1/3 dưới cẳng tay phải: 01%.

1.4. Sẹo vết thương mặt trước đầu dưới cẳng tay phải (cổ tay phải): 01%

1.5. Gãy cung bên xương sườn VIII bên phải: 02%.

1.6. Tổn thương màng phổi phải: 03%

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Dương Văn H3 tại thời điểm giám định trong vụ việc ngày 20/4/2022 là: 10% (Mười phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

2.2. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích của anh Dương Văn H3 do vật có cạnh sắc nhọn gây ra”.

*) Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 607/KLTTCT-TTPY ngày 24/5/2023, Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội kết luận đối với thương tích của Dương Văn M như sau:

“+ Vết thương trán đỉnh trái dài khoảng 06cm, mép nham nhở, rách cân cơ da đầu, thành xương nguyên vẹn.

+ Vai trái đau nhức, hạn chế vận động.

IV. Kết luận:

1. Các kết quả chính:

1.1. Sẹo vết thương thái dương đỉnh trái: 02%.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Dương Văn M tại thời điểm giám định trong vụ việc ngày 20/4/2022 là: 02% (Hai phần trăm).

2.2. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích của anh Dương Văn M do vật tày, vật có cạnh tương đối sắc gây ra”.

**) Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 692/KLTTCT-TTPY ngày 24/5/2023, Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội kết luận đối với thương tích của anh Lê Minh Ch như sau:*

“1. Các kết quả chính: Vỡ lún 2 bản xương sọ vùng đỉnh: 21%.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lê Minh Ch tại thời điểm giám định trong vụ việc ngày 20/4/2022 là: 21%.

2.2. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích của anh Lê Minh Ch do vật tày gây ra”.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 591/2023/HS-ST ngày 13/12/2023, Tòa án nhân dân Thành phố H đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh H phạm tội “Giết người”; bị cáo Dương Đức T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng các điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 15, 17, 38, 57, 58, 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Minh H 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 17/8/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Đức T 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm và phổ biến quyền kháng cáo theo quy định.

3. Kháng cáo: Ngày 19/12/2023 và ngày 21/12/2023, bị cáo Lê Minh H và bị cáo Dương Đức T có đơn kháng cáo đều với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm:

4.1. Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; riêng bị cáo Dương Đức T còn xin được hưởng án treo.

4.2. Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh H là Luật sư Nguyễn Đình T2 trình bày ý kiến: Luật sư không có ý kiến gì về việc Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng pháp luật đối với bị cáo H. Bị cáo H kháng cáo mặc dù không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, tuy nhiên Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ý thức chủ quan của bị cáo H khi thực hiện hành vi dùng xe máy chở bị cáo TA đi đánh nhau thì bị cáo H không hề biết nội dung sự việc là gì; do thực hiện hành vi trên và khi hai bên đánh nhau bị cáo có mặt nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo tham gia vụ án với vai trò đồng phạm nhưng thực tế bị cáo sợ đánh nhau nên chỉ đứng bên ngoài. Tòa án cấp sơ thẩm phạt bị cáo H 06 năm tù là quá nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo H để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

4.3. Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi đánh giá toàn diện nội dung vụ án và những hành vi của các bị cáo Lê Minh H, Dương Đức T, Kiểm sát viên xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Lê Minh H phạm vào tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 và bị cáo Dương Đức T phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; đồng thời, đã áp dụng đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của từng bị cáo; từ đó, đã quyết định xử phạt bị cáo Lê Minh H 06 năm tù, Dương Đức T 24 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Các bị cáo Lê Minh H và Dương Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm đều không đưa ra được tài liệu, chứng cứ hoặc lý do nào mới nên không có căn cứ chấp nhận. Đối với ý kiến đề nghị của bị cáo Dương Đức T xin được hưởng án treo, xét thấy: trước khi xảy ra vụ án bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong vụ án này bị cáo tham gia một cách bị động, khi nhóm của bị cáo T3 cầm hung khí kéo đến khu vực gần nhà chủ bới cha anh mình nên bị cáo đã cùng cha, anh của mình kéo ra đánh nhau với nhóm của bị cáo T3; hậu quả của sự việc hai nhóm đánh nhau dẫn đến bị cáo H3 (là cha bị cáo T5) bị thương tích 10% và đã bị xử phạt 08 năm tù về tội “Giết người”, bị cáo T4 (là anh bị cáo T5) bị thương tích 69% và đã bị xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự nơi công cộng”. Vì vậy, để bảo đảm mục đích của hình phạt và trên cơ sở đặc điểm nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện nay, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần Bản án sơ thẩm, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Dương Đức T5 được hưởng án treo với thời gian thử thách tương ứng và giao bị cáo T5 cho UBND xã VT, huyện PX giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Minh H, Dương Đức T đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung các bị cáo đã trình bày trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và lời khai của các bị hại, người liên quan, người làm chứng trong vụ án; phù hợp với nội dung các bản kết luận giám định pháp y về thương tích, tổn thương cơ thể, vật chứng thu được và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ việc bị cáo Dương Văn H3 xô xát, đánh chửi Nh và ông K là người thân của bị cáo Phạm Văn T3 nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/4/2022, Phạm Văn T3 rủ Phạm TA, Lê Minh H và một số người khác là bạn của T3 đi đến nhà Dương Văn H3 ở thôn Tr, xã VT, huyện PX, Thành phố H để giải quyết mâu thuẫn. Khi đi, T3 đi trước, theo ngay sau là TA cầm bao tải bên trong đựng 02 con dao (do H chở TA mang theo trước đó) rồi đến H. Khi đi gần đến đầu dốc xuống nhà Dương Văn H3, Phạm Văn T3 nhặt 01 chiếc xẻng tại ngôi nhà đang xây dựng làm hung khí. Mặc dù đã được ông Phạm Văn N và anh Phạm Văn Ch can ngăn nhưng nhóm của các bị cáo Phạm Văn T3, Phạm TA vẫn không dừng lại mà đi đến gần nhà Dương Văn H3 chửi bới. Thấy vậy, Dương Văn H3 cùng Dương Văn M, Dương Khắc T4 và Dương Đức T đã nhặt mỗi người một đoạn gậy gỗ đi ra chửi nhau với nhóm của Phạm Văn T3, Phạm TA gây náo loạn khu vực; sau đó hai nhóm lao vào đánh nhau.

Phạm Văn T3 cầm xẻng vọt 01 nhát vào đầu Dương Văn M gây thương tích 2%. Tiếp đến, T3 cầm xẻng vọt 02 nhát vào đầu Dương Khắc T4, Phạm TA dùng dao mang theo chém 01 nhát vào tay phải của Dương Khắc T4, gây thương tích cho T4 69%.

Trong khi Phạm Văn T3, Phạm TA và Dương Khắc T4 đang đánh nhau, anh Lê Minh Ch chạy đến để can ngăn thì bị Dương Văn H3 cầm gậy gỗ vọt 02 nhát vào đầu anh Ch, gây thương tích cho anh Ch 21%.

Nguyễn Thành L chạy đến đỡ anh Ch dậy thì bị Dương Văn H3 dùng gậy gỗ đánh một cái vào gáy và một cái vào người (Nguyễn Thành L từ chối giám định thương tích). Do bị đánh nên Nguyễn Thành L chạy đến lấy con dao trong bao tải để ở rệ cỏ ven đường quay lại chém 02 nhát vào tay phải và đâm 01 nhát vào mạn sườn phải của Dương Văn H3 gây thương tích 10%.

Do được cấp cứu kịp thời nên các đối tượng trên đều không chết nhưng đã gây hậu quả: Dương Văn M bị tổn hại 02% sức khỏe; Dương Văn H3 bị tổn hại 10% sức khỏe; Dương Khắc T4 bị tổn hại 69% sức khỏe; anh Lê Minh Ch bị tổn hại 21% sức khỏe.

Với những hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T3, Phạm TA, Dương Văn H3, Nguyễn Thành L và Phạm Minh H phạm vào tội “Giết người” (trong đó, Lê Minh H là đồng phạm giúp sức cho Phạm Văn T3, Nguyễn TA thực hiện hành vi “Giết người” thuộc trường hợp “Giết 02 người trở lên” và “Có tính chất côn đồ” quy định tại các điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự); Dương Đức T và Dương Khắc T4 phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” thuộc trường hợp “Dùng hung khí...” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Minh H, Dương Đức T xin giảm nhẹ mức hình phạt thì thấy:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả từ hành vi phạm tội của từng bị cáo và đã áp dụng đúng tội danh, khung hình phạt. Đồng thời, đã đánh giá đúng tính chất, vai trò đồng phạm; xem xét đặc điểm nhân thân, áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như áp dụng Điều 57 của Bộ luật Hình sự quy định về “Quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt” đối với tội “Giết người”. Từ đó, đã cân nhắc và quyết định xử phạt bị cáo Lê Minh H 06 năm tù về tội “Giết người”, là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề của Điều luật; xử phạt bị cáo Dương Đức T 24 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, là mức khởi điểm của khung hình phạt - là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, không nặng như các bị cáo trình bày.

Các bị cáo Lê Minh H, Dương Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ hoặc lý do nào mới để chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

[3] Đối với ý kiến của bị cáo Dương Đức T xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào kết quả điều tra vụ án và kết quả tranh tụng tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đã thể hiện rõ: Trước khi xảy ra vụ án, bị cáo Dương Đức T có nhân thân tốt, không hề có mâu thuẫn gì đối với các bị cáo khác trong vụ án. Khi bất ngờ bị nhóm của bị cáo T3 mang theo hung khí kéo đến khu vực gần nhà chửi bới người thân trong gia đình nên T5 đã cùng cha (bị cáo H3), anh (bị cáo T4) và M mang theo gậy gỗ ra chửi bới qua lại rồi đánh nhau với nhóm của bị cáo T3. Hậu quả của sự việc trên là ngoài bị xử phạt tù thì một số bị cáo còn bị thương tích; riêng đối với gia đình bị cáo T5 thì cha của bị cáo (là bị cáo H3) bị thương tích 10% và đã bị xử phạt 08 năm tù về tội “Giết người”; anh của bị cáo (là bị cáo T4) bị thương tích 69% với rất nhiều vết thương nguy hiểm ở vùng đầu, mặt và cũng bị xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự nơi công cộng”. Với những nội dung phân tích ở trên, kết hợp với đặc điểm nhân thân của bị cáo, hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện nay và ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mà cho bị cáo

được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là phù hợp với quy định của pháp luật; vừa bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật đối với người phạm tội, vừa bảo đảm ý nghĩa giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và yêu cầu đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Căn cứ vào các điểm a, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Minh H có kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Dương Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 591/2023/HSST ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố H về hình phạt đối với bị cáo Lê Minh H.

Áp dụng các điểm a, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 15, 17, 38, 57, 58, 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Minh H 06 (sáu) năm tù, về tội “Giết người”; thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 17 tháng 8 năm 2022.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 591/2023/HSST ngày 13/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H về hình phạt đối với bị cáo Dương Đức T.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Đức T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 14 tháng 3 năm 2024.

Giao bị cáo Dương Đức T cho Ủy ban nhân dân xã VT, huyện PX, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, bị cáo Dương Đức T phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Dương Đức T không phải nộp; bị cáo Lê Minh H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ tuyên án (ngày 14 tháng 3 năm 2024).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Công an Thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo; người bào chữa cho bị cáo H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. H ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Điền